

Số: *306* /NBTPC- TCKT

Ninh Bình, ngày 25 tháng 05 năm 2021

V/v Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội  
đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
2. Mã chứng khoán: NBP.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
4. Điện thoại 0229 2210537 Fax: 0229 3873762
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lương Thị Thúy người được UQCBTT.
6. Nội dung thông tin được công bố:
  - 6.1. Biên bản, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
  - 6.2. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, ban điều hành năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình.
  - 6.3. Báo cáo số 247/BC- NBTPC - HĐQT
  - 6.4. Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 tại ĐHCĐ thường niên năm 2021.

Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cổ đông biết.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Đính kèm :**

Biên bản số : 153/BB-ĐHĐCĐ –NBTPC ngày 25/05/2021

Nghị quyết số : 315/NQ – ĐHĐCĐ -NBTPC ngày 25/05/2021

Báo cáo số 247/BC-NBTPC- HĐQT

- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, ban điều hành năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình

- Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 tại ĐHCĐ thường niên năm 2021.

**Nơi nhận:**

- Ủy Ban chứng khoán NN;
- Sở GDCKHN;
- Webservice NBTPC
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Lương Thị Thúy

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

\* Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH.**

\* Địa chỉ trụ sở chính: Số 01A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

\* Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0903000161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31/12/2007. Đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 05/01/2016. Mã số doanh nghiệp: 2700283389,

\* Thời gian họp: Bắt đầu lúc 08 giờ 35 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2021.

\* Địa điểm họp: Hội trường Góc 4 - Nhà điều hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

\* Thành phần tham dự đại hội.

**I. Hội đồng quản trị**

- |                       |                   |
|-----------------------|-------------------|
| 1. Ông Tổng Đức Chính | - Chủ tịch HĐQT   |
| 2. Ông Trịnh Văn Đoàn | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Lê Đức Chấn    | - Thành viên HĐQT |

**II. Ban Kiểm soát**

- |                           |                            |
|---------------------------|----------------------------|
| 1. Bà Phạm Thị Thanh Bình | - Trưởng Ban Kiểm soát     |
| 2. Bà Vũ Thị Thanh Hải    | - Thành viên Ban Kiểm soát |

**III. Cổ đông và các đại diện cổ đông tham dự Đại hội**

Số đại biểu tham dự: Tổng số cổ đông tham dự là 18 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 10.903.040/12.865.500 cổ phần, chiếm 84,75 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

**DIỄN BIÊN ĐẠI HỘI**

**I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI.**

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội

2. Ban tổ chức báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội

Đến thời điểm khai mạc Đại hội có 18 cổ đông sở hữu, đại diện sở hữu và ủy quyền 10.903.040 cổ phần, chiếm tỷ lệ 84,75 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình thì tỷ lệ 84,75 % đủ điều kiện để tiến hành đại hội.

**3. Khai mạc Đại hội**

Ông Trần Văn Toàn - Phó phòng HCLĐ (cổ đông Công ty) thay mặt Ban tổ chức tiến hành:

3.1. Nghi lễ chào cờ

3.2. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.

3.3. Đề xuất và lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết đề bầu:

*3.3.1. Đoàn Chủ tịch*

Đoàn chủ tịch gồm 01 người:

- Ông: Tổng Đức Chính - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

*3.3.2. Thư ký*

Thư ký do Ban tổ chức đề xuất:

- Ông: Phạm Minh Hùng - Cổ đông Công ty

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

*3.3.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.*

*\* Danh sách do Ban tổ chức đề xuất:*

1. Ông: Nguyễn Đức Hòa - Trưởng Ban

2. Ông: Đỗ Việt Hòa - Ủy viên

3. Ông: Dương Công Minh - Ủy viên

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

*3.3.4. Ban kiểm phiếu biểu quyết, ban bầu cử*

*\*\*Danh sách do Ban tổ chức đề xuất:*

1. Ông: Trần Văn Toàn - Trưởng Ban

2. Ông: Đỗ Việt Hòa - Ủy viên

3. Ông: Dương Công Minh - Ủy viên

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

4. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Tổng Đức Chính - Chủ tọa Đại hội giới thiệu các nội dung của Đại hội và công bố Thể lệ biểu quyết.

- Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

5. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Nguyễn Đức Hòa - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

## **II. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI.**

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021

- Ông Trịnh Văn Đoàn - TV HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT; Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

1.1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	618,00	553,42	89,55
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00	9,32	
3	Sản lượng thương phẩm	Tr.kWh	556,20	501,62	90,19
4	Suất hao nhiệt tinh	kCal/kWh	4.277,78	4.257,71	
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,19	
6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	1.095.961,78	1.003.503,15	91,56
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr.đồng	1.092.192,59	998.274,65	91,40
6.1.1	Chi phí cố định:	Tr.đồng	186.318,33	192.965,57	103,57
-	Lương, thưởng VHAT, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr.đồng	88.952,89	94.300,80	106,01
-	Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	12.984,58	12.727,12	98,02
-	Sửa chữa lớn	Tr.đồng	35.850,50	35.915,60	100,18
-	Dịch vụ mua ngoài	Tr.đồng	3.228,48	3.699,08	114,58
-	Chi phí khác bằng tiền	Tr.đồng	32.761,64	35.963,29	109,77
-	Chi phí vật liệu	Tr.đồng	12.540,23	10.359,68	82,61
6.1.2	Chi phí biến đổi	Tr.đồng	903.724,26	802.734,49	88,83
6.1.3	Chi phí lãi vay		2.150,00	2.574,59	
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr.đồng	3.769,19	5.228,50	138,72
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr.đồng	1.120.841,83	1.038.598,87	92,66
7.1	Tổng Doanh thu SX điện	Tr.đồng	1.115.343,51	1.032.253,37	92,62
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr.đồng	5.488,31	6.345,50	115,62
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tr.đồng	24.880,03	35.095,71	141,06
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr.đồng	23.160,92	33.978,71	152,63
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr.đồng	1.719,12	1.117,00	64,98
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	19.904,03	27.996,94	140,66

1.2. Kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ các giải pháp trọng tâm của kế hoạch SXKD 2021 một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	DIỄN GIẢI	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD 2021
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	360,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00
3	Sản lượng thương phẩm	Tr.kWh	324,50
4	Suất hao nhiệt tinh	kCal/kWh	4.277,78
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30
6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	704.374,15
6.1	Chi phí SXKD khác	Tr.đồng	3.792,75
6.2	Chi phí SXKD điện:	Tr.đồng	700.581,40
6.2.1	Chi phí cố định:	Tr.đồng	171.830,54
-	Lương, thưởng VHAT, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr.đồng	82.660,10
-	Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	12.604,33
-	Sửa chữa lớn	Tr.đồng	35.307,06
-	Dịch vụ mua ngoài	Tr.đồng	3.576,00
-	Chi phí khác bằng tiền	Tr.đồng	29.507,29
-	Chi phí vật liệu	Tr.đồng	8.175,77
6.2.2	Chi phí biến đổi	Tr.đồng	527.250,86
6.2.3	Chi phí lãi vay	Tr.đồng	1.500,00
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr.đồng	733.088,90
7.1	Doanh thu SX điện	Tr.đồng	728.563,92
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr.đồng	4.524,98
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	28.714,75
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr.đồng	27.982,52
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr.đồng	732,23
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	22.971,80
10	Cổ tức (dự kiến tối thiểu 10% VĐL)	Tr.đồng	12.865,50

### 1.3. Phương hướng và các giải pháp chính:

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung ứng để đáp ứng yêu cầu nhiên liệu than sản xuất.
- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, các quy định của Pháp luật và quy chế của Ngành.
- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động.
- Triển khai đấu thầu thay mới bản thể turbine số 4. Tiếp tục nghiên cứu và đánh giá hiệu quả giải pháp đồng đốt nhiên liệu than và nhiên liệu sinh khối (BIOMASS) ở quy mô lớn hơn để đánh giá khả năng giảm phát thải SOx trong khí thải lò hơi, so sánh hiệu quả (kinh tế, kỹ thuật) với phương án đầu tư hệ thống FGD và lựa chọn giải pháp thực hiện.
- Tiếp tục nghiên cứu cải tạo, thay mới các thiết bị lạc hậu, kém hiệu quả trong dây chuyền bằng các thiết bị công nghệ mới hiện đại.
- Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ theo nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.
- Đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện, đáp ứng hệ số khả dụng. Tăng cường kiểm tra và có kế hoạch bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng và tin cậy khi vận hành. Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị đảm bảo chất lượng và tiến độ.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất. Nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành trong thực hành tiết kiệm, giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục sắp xếp lại lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện tại. Tuyển dụng thêm các lao động có trình độ và chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tuân thủ các tiêu chí của Chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001:2015.
- Thực hiện chủ đề năm 2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam “Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”.
- Triển khai các công trình kiểm soát môi trường.

### 2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

- Bà Lương Thị Thúy - Kế toán Trưởng Công ty đọc Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán là Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

### 3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và lựa chọn Công ty kiểm toán

- Bà Phạm Thị Thanh Bình - Trưởng ban Kiểm soát đọc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021.

4. Báo cáo quyết toán lương, thù lao của người quản lý, lương của người lao động năm 2020; Kế hoạch chi trả lương, thù lao người quản lý; quỹ lương của người lao động năm 2021; dự kiến phân chia các quỹ, mức trả cổ tức năm 2020; dự kiến chi trả cổ tức năm 2021.

- Ông Bùi Mạnh Hùng - Trưởng phòng HCLĐ Công ty trình bày Báo cáo lương, thù lao của người quản lý, lương của người lao động năm 2020; Kế hoạch trả lương, thù lao của người quản lý và người lao động năm 2021. Dự kiến phân chia các quỹ, mức trả cổ tức năm 2020; dự kiến chi trả cổ tức năm 2021

#### 4.1. Mức lương, thù lao của người quản lý, lương của người lao động năm 2020

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020, tổng quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2020 và tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, KTT, BKS năm 2020 được thực hiện như sau:

\* Chi trả Quỹ tiền lương, chế độ vận hành an toàn điện của người lao động năm 2020 là: 83.048,94 triệu đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện : 69.004,65 triệu đồng
- Chế độ vận hành ATĐ: 14.044,29 triệu đồng

\*\* Chi trả quỹ tiền lương, thù lao, chế độ vận hành ATĐ của Người quản lý năm 2020 là 2.699,529 triệu đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương: 2.032,492 triệu đồng
- Quỹ thù lao: 386,340 triệu đồng
- Chế độ vận hành ATĐ: 280,697 triệu đồng

#### 4.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao của người lao động và người quản lý năm 2021.

##### 4.2.1. Kế hoạch chi trả mức lương và thù lao của người quản lý năm 2021.

Căn cứ thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Căn cứ quy chế 96/QĐ-EVN ngày 26/3/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Căn cứ Quy chế 1573/QĐ-GENCO3 ngày 26/3/2018 của Tổng Công ty Phát điện 3. Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh bình lựa chọn quỹ tiền lương như sau:

Tổng mức lương, chế độ vận hành ATĐ, thù lao tạm tính của Người quản lý là: 2.393,153 triệu đồng.

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2021) là: 1.828,656 triệu đồng
- Quỹ thù lao là: 292,080 triệu đồng
- Chế độ vận hành ATĐ là : 272,417 triệu đồng

(Quỹ tiền lương KH của NQL năm 2021 giảm so với thực hiện năm 2020 là 11,3%, số NQL là 11 người)

#### Phụ lục chi tiết :

Đơn vị tính : 1000 đồng

STT	Nội dung	Số lượng người	Số tháng làm việc	Mức lương cơ bản	Mức lương kế hoạch	Mức lương gắn với LN và NSLD	Mức lương gắn với điểm chấm chỉ tiêu hiệu quả	Quỹ lương/người	Quỹ thù lao/người	Chế độ vận hành ATĐ	Tổng cộng /năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên	1	12	27.000	31.590	28.573,0	28.573,0	342.876		51.696	394.572,0

	trách										
2	Tổng giám đốc	1	12	26.000	30.420	27.514,0	27.514,0	330.168		49.127	379.295,0
3	Trưởng ban kiểm soát	1	12	24.000	28.080	25.398,0	25.398,0	304.776		42.198	346.494,0
4	Phó Tổng Giám đốc	2	24	23.000	26.910	24.340,0	24.340,0	584.160		87.977	672.137,0
5	Kế toán trưởng	1	12	21.000	24.570	22.223,0	22.223,0	266.676		41.419	308.095,0
6	TV HĐQT kiêm nhiệm	3	36	4.600	5.382	4.868,0	4.868,0		175.248		175.248,0
7	TV ban kiểm soát kiêm nhiệm	2	24	4.600	5.382	4.868,0	4.868,0		116.832		116.832,0
	Tổng cộng:							1.828.656,0	292.080,0	272.417,0	2.393.153,0

Tổng tiền lương, thù lao các thành viên trên được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2021.

#### 4.2.2. Quỹ tiền lương, chế độ vận hành an toàn điện của người lao động năm 2021

Để đảm bảo thu nhập cho người lao động trong Công ty năm 2021, Công ty lựa chọn tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2021 là: **68.786,32** triệu đồng.

Trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2021) là: 57.321,94 triệu đồng

- Chế độ vận hành ATĐ là : 11.646,39 triệu đồng

(Quỹ tiền lương KH của NLD năm 2021 giảm so với thực hiện năm 2020 là 16,9 %. Số lao động bình quân năm 2021 là 425 người )

#### 4.3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương, thù lao:

Căn cứ kết quả SXKD năm 2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh: mức tăng hay giảm quỹ tiền lương chung của công ty; Quỹ tiền lương, chế độ vận hành ATĐ của người lao động và Quỹ tiền lương, thù lao, chế độ vận hành ATĐ của Người quản lý.

#### 4.4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020

\* Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

DVT : Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	35.095,71
2	Các khoản chi phí không được trừ	398,15
3	Thu nhập không chịu thuế	-
4	Lợi nhuận tính thuế	35.493,86
4.1	Chi phí thuế TNDN ( 20%)	7.098,77
5	Lợi nhuận sau thuế	27.996,94



<b>6</b>	<b>Lợi nhuận phân phối 2020</b>	<b>27.996,94</b>
6.1	Quỹ đầu tư phát triển 9,5%	2.659,71
6.2	Quỹ thưởng ban điều hành (1,5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	254,06
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 1T lương tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT28/2016)	5.750,39
	Tr đó: - Quỹ khen thưởng 60%	3.450,23
	- Quỹ phúc lợi 40%	2.300,16
6.4	Chia cổ tức cho cổ đông 15 % vốn điều lệ	19.298,25
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận còn lại của năm 2020</b>	<b>34,530</b>
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận còn lại của năm trước</b>	<b>3.559,107</b>
<b>9</b>	<b>Tổng lợi nhuận còn lại</b>	<b>3.593,637</b>

Lợi nhuận còn để lại mục 9 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức năm 2020 theo quy định.

#### 4.5. Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021:

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2021 tối thiểu là 10% VDL.

#### 5. Báo cáo sửa đổi một số điều lệ, quy chế của Công ty

- Ông Nguyễn Đức Hòa - Phó phòng HCLĐ Công ty báo cáo tóm tắt các nội dung sửa đổi của:

- + Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (điều 19, 21 và 22);
- + Quy chế Quản trị nội bộ;
- + Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- + Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

#### 6. Miễn nhiệm TV HĐQT, đề cử, bầu bổ sung thay thế TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

- Ông Tống Đức Chính – CT HĐQT đọc tờ trình của HĐQT về đơn từ nhiệm của Ông Quách Vĩnh Bình, Ông Lê Văn Diễn.

##### 6.1. Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:

- Ông Quách Vĩnh Bình - TVHĐQT
- Ông Lê Văn Diễn - TVHĐQT

##### 6.2. Giới thiệu đề cử ứng viên bầu thay thế thành viên HĐQT:

- Ông Hồ Bảo Hùng - TVHĐQT
- Ông Nguyễn Phong Danh - TVHĐQT

### III. PHẦN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG.

Ông Tổng Đức Chính điều hành phần thảo luận, phát biểu ý kiến về những nội dung đã báo cáo.

Các ý kiến phát biểu của cổ đông:

1. Ông Hồ Bảo Hùng, đại diện Công ty TNHH Năng lượng REE phát biểu ý kiến:
  - Sẽ nỗ lực phối hợp với HĐQT, Ban lãnh đạo cùng người lao động Công ty để nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng doanh thu và lợi nhuận.

### IV. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

#### 1. Nội dung xin ý kiến biểu quyết.

- Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
- Nội dung 2: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Nội dung 3: Kế hoạch chỉ tiêu SXKD, phương hướng nhiệm vụ chính năm 2021.
- Nội dung 4: Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020.
- Nội dung 5: Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
- Nội dung 6: Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021.
- Nội dung 7: Quyết toán quỹ tiền lương, chế độ vận hành ATĐ của người lao động; tiền lương, chế độ VHATĐ, thù lao của Người quản lý năm 2020.
- Nội dung 8: Kế hoạch lương, chế độ vận hành ATĐ của người lao động; Lương, chế độ vận hành ATĐ, thù lao người quản lý năm 2021.
- Nội dung 9: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, dự kiến chi trả cổ tức năm 2021.
- Nội dung 10: Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình.
- Nội dung 11: Sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ.
- Nội dung 12: Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Nội dung 13: Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

#### 2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội là: 18 phiếu, số cổ phần tương ứng là: 10.903.040 cổ phần.

1. Nội dung 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Kết quả biểu quyết:

- |                               |           |      |
|-------------------------------|-----------|------|
| - Số cổ phiếu đồng ý:         | đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phiếu không đồng ý:   | đạt tỷ lệ | 0 %  |
| - Số cổ phiếu có ý kiến khác: | đạt tỷ lệ | 0 %  |

2. Nội dung 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Kết quả biểu quyết:

- |                               |           |      |
|-------------------------------|-----------|------|
| - Số cổ phiếu đồng ý:         | đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phiếu không đồng ý:   | đạt tỷ lệ | 0 %  |
| - Số cổ phiếu có ý kiến khác: | đạt tỷ lệ | 0 %  |

**3. Nội dung 3.** Thông qua Kế hoạch chỉ tiêu SXKD, phương hướng nhiệm vụ chính năm 2021

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ           100%
- Số cổ phiếu không đồng ý:       đạt tỷ lệ            0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:       đạt tỷ lệ            0 %

Ý kiến bổ sung: Cổ đông Hồ Bảo Hùng, đại diện Công ty TNHH Năng lượng REE tán thành KH SXKD, tuy nhiên cần xem xét thêm việc thay thế bản thể turbine số 4.

**4. Nội dung 4.** Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ           100%
- Số cổ phiếu không đồng ý:       đạt tỷ lệ            0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:       đạt tỷ lệ            0 %

**5. Nội dung 5.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ           100%
- Số cổ phiếu không đồng ý:       đạt tỷ lệ            0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:       đạt tỷ lệ            0 %

**6. Nội dung 6.** Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2021 trên cơ sở kết quả đấu thầu kiểm toán tập trung của Tổng công ty Phát điện 3.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu đồng ý:                   đạt tỷ lệ           100%
- Số cổ phiếu không đồng ý:       đạt tỷ lệ            0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:       đạt tỷ lệ            0 %

**7. Nội dung 7.** Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý, quỹ tiền lương của Người lao động năm 2020, cụ thể như sau:

1. Chi trả quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2020 là 2.699.529.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương:                   2.032.492.000 đồng
- Quỹ thù lao:                        386.340.000 đồng
- Chế độ vận hành ATĐ:       280.697.000 đồng

2. Chi trả Quỹ tiền lương của người lao động năm 2020: 83.048.940.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện:       69.004.650.000 đồng
- Chế độ vận hành ATĐ:       14.044.290.000 đồng

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

**8. Nội dung 8.** Thông qua Kế hoạch lương, thù lao người quản lý, lương của người lao động năm 2021

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

**9. Nội dung 9.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, dự kiến chi trả cổ tức năm 2021

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

**10. Nội dung 10.** Miễn nhiệm TV HĐQT, đề cử, bầu bổ sung thay thế TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

*1. Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:*

- Ông Quách Vĩnh Bình - TVHĐQT
- Ông Lê Văn Diễn - TVHĐQT

Kết quả biểu quyết:

- Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 %.

*2. Bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:*

- Ông Hồ Bảo Hùng - TVHĐQT
- Ông Nguyễn Phong Danh - TVHĐQT

Kết quả bầu cử:

Đại hội nhất trí với tỷ lệ 18/18 phiếu (10.903.040 cổ phiếu có quyền biểu quyết).

- Ông Hồ Bảo Hùng trúng cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023
- Ông Nguyễn Phong Danh trúng cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

**11. Nội dung 11.** Sửa đổi Điều lệ công ty theo dự thảo và giữ nguyên tỷ lệ tại điều 19, 21, 22 theo Điều lệ hiện hành

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

**12. Nội dung 12.** Sửa đổi Quy chế quản trị Nội bộ.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

**13. Nội dung 13. Sửa đổi Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị**

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

**VI. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI.**

**1. Đại hội thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

- Ông Phạm Minh Hùng - Thư ký đại hội đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình năm 2021.

Đoàn chủ tịch đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 %.

**2. Bế mạc đại hội.**

- Ông Tổng Đức Chính thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.

- Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 25 tháng 5 năm 2021.

- Biên bản này gồm 11 trang, được lập thành 03 bản chính và có giá trị như nhau, 01 bản gửi UBCKNN, 01 bản gửi Sở GDCKHN, 01 bản lưu tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

Chủ tọa, thư ký phiên họp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản này./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Phạm Minh Hùng**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA- CHỦ TỊCH HĐQT**



**Tổng Đức Chính**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình;

Căn cứ biên bản số: 153 /BB-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 25/5/2021 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình ngày 25 tháng 5 năm 2021 với 18 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 10.903.040 cổ phần, chiếm 84,75 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các điều sau đây:

**Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.**

**Điều 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.**

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	618,00	553,42	89,55
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00	9,32	
3	Sản lượng thương phẩm	Tr.kWh	556,20	501,62	90,19
4	Suất hao nhiệt tinh	kCal/kWh	4.277,78	4.257,71	
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,19	
6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	1.095.961,78	1.003.503,15	91,56
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr.đồng	1.092.192,59	998.274,65	91,40
6.1.1	Chi phí cố định:	Tr.đồng	186.318,33	192.965,57	103,57
6.1.2	Chi phí biến đổi	Tr.đồng	903.724,26	802.734,49	88,83

6.1.3	Chi phí lãi vay		2.150,00	2.574,59	
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr.đồng	3.769,19	5.228,50	138,72
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr.đồng	1.120.841,83	1.038.598,87	92,66
7.1	Tổng Doanh thu SX điện	Tr.đồng	1.115.343,51	1.032.253,37	92,62
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr.đồng	5.488,31	6.345,50	115,62
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tr.đồng	24.880,03	35.095,71	141,06
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr.đồng	23.160,92	33.978,71	152,63
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr.đồng	1.719,12	1.117,00	64,98
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	19.904,03	27.996,94	140,66

**Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.**

- Tổng doanh thu SXKD: 1.038.598,87 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 27.996,94 triệu đồng

**Điều 4. Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2021 và một số giải pháp chính trong năm 2021.**

**1. Các chỉ tiêu cơ bản KH SXKD.**

STT	DIỄN GIẢI	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD 2021
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	360,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00
3	Sản lượng thương phẩm	Tr.kWh	324,50
4	Suất hao nhiệt tinh	kCal/kWh	4.277,78
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30
6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	704.374,15
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr.đồng	700.581,40
6.1.1	Chi phí cố định:	Tr.đồng	171.830,54
-	Lương, thưởng VHAT, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr.đồng	82.660,10
-	Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	12.604,33
-	Sửa chữa lớn	Tr.đồng	35.307,06
-	Dịch vụ mua ngoài	Tr.đồng	3.576,00

-	Chi phí khác bằng tiền	Tr.đồng	29.507,29
-	Chi phí vật liệu	Tr.đồng	8.175,77
6.1.2	Chi phí biến đổi	Tr.đồng	527.250,86
6.1.3	Chi phí lãi vay	Tr.đồng	1.500,00
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr.đồng	3.792,75
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr.đồng	733.088,90
7.1	Doanh thu SX điện	Tr.đồng	728.563,92
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr.đồng	4.524,98
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	28.714,75
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr.đồng	27.982,52
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr.đồng	732,23
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	22.971,80
10	Cổ tức (dự kiến tối thiểu 10% VDL)	Tr.đồng	12.865,50

*Kế hoạch SXKD năm 2021 dựa trên kế hoạch đã phân đầu tiết kiệm 20% chi phí sửa chữa lớn. Sản lượng dự kiến là 360 triệu kwh và kế hoạch doanh thu, chi phí tạm tính do chưa ký được hợp đồng mua bán điện với EVN. Sản lượng trên phụ thuộc vào việc huy động của EVN theo cơ chế dịch vụ phụ trợ. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho HĐQT phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản lượng khi Công ty không được hệ thống điện huy động ở thời điểm cuối năm (cho phù hợp).*

### **1. Các giải pháp chính.**

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung ứng để đáp ứng yêu cầu nhiên liệu than sản xuất.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, các quy định của Pháp luật và quy chế của Ngành.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động.

- Triển khai đầu thầu thay mới bản thể turbine số 4. Tiếp tục nghiên cứu và đánh giá hiệu quả giải pháp đồng đốt nhiên liệu than và nhiên liệu sinh khối (Biomass) ở quy mô lớn hơn để đánh giá khả năng giảm phát thải SOx trong khí thải lò hơi, so sánh hiệu quả (kinh tế, kỹ thuật) với phương án đầu tư hệ thống FGD và lựa chọn giải pháp thực hiện.

- Tiếp tục nghiên cứu cải tạo, thay mới các thiết bị lọc hậu, kém hiệu quả trong dây chuyền bằng các thiết bị công nghệ mới hiện đại.

- Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ theo nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019.



- Đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện, đáp ứng hệ số khả dụng. Tăng cường kiểm tra và có kế hoạch bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng và tin cậy khi vận hành. Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất. Nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành trong thực hành tiết kiệm, giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục sắp xếp lại lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện tại. Tuyển dụng thêm các lao động có trình độ và chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tuân thủ các tiêu chí của Chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001:2015.

- Thực hiện chủ đề năm 2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam “Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”.

- Triển khai các công trình kiểm soát môi trường và cân than tự động.

**Điều 5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.**

**Điều 6. Thông qua đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2021 trên cơ sở kết quả đấu thầu kiểm toán tập trung của Tổng công ty phát điện 3.

**Điều 7. Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý, quỹ tiền lương của Người lao động năm 2020, cụ thể như sau:**

1. Chi trả quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2020 là 2.699.529.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương: 2.032.492.000 đồng
- Quỹ thù lao: 386.340.000 đồng.
- Chế độ vận hành ATĐ: 280.697.000 đồng.

2. Chi trả Quỹ tiền lương của người lao động năm 2020: 83.048.940.000đ

Trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện = 69.004.650.000 đồng
- Chế độ vận hành an toàn điện = 14.044.290.000 đồng

**Điều 8. Thông qua kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý và Quỹ tiền lương của Người lao động năm 2021:**

**1. Tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2021;**

Căn cứ thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Căn cứ quy chế 96/QĐ-EVN ngày

28  
NG  
PT  
HT  
HB  
HT

26/3/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Căn cứ quyết định 1573/ QĐ-EVN ngày 26/3/2019 của Tổng công ty phát điện 3 về công tác lao động và tiền lương; Thông qua kế hoạch mức lương, thù lao tạm tính của người quản lý năm 2021 là : 2.393,153 triệu đồng

Trong đó:

- Lương : 1.828,656 triệu đồng
- Thù lao : 292,080 triệu đồng
- Chế độ vận hành ATĐ: 272,417 triệu đồng.
- Phụ lục chi tiết :

Đơn vị tính : 1.000 đồng

STT	Nội dung	Số lượng người	Số tháng làm việc	Mức lương cơ bản	Mức lương kế hoạch	Mức lương gắn với LN và NSLĐ	Mức lương gắn với điểm chấm chỉ tiêu hiệu quả	Quỹ lương/người	Quỹ thù lao/người	Chế độ vận hành ATĐ	Tổng cộng /năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	12	27.000	31.590	28.573,0	28.573,0	342.876		51.696	394.572,0
2	Tổng giám đốc	1	12	26.000	30.420	27.514,0	27.514,0	330.168		49.127	379.295,0
3	Trưởng ban kiểm soát	1	12	24.000	28.080	25.398,0	25.398,0	304.776		42.198	346.494,0
4	Phó Tổng Giám đốc	2	24	23.000	26.910	24.340,0	24.340,0	584.160		87.977	672.137,0
5	Kế toán trưởng	1	12	21.000	24.570	22.223,0	22.223,0	266.676		41.419	308.095,0
6	TV HĐQT kiêm nhiệm	3	36	4.600	5.382	4.868,0	4.868,0		175.248		175.248,0
7	TV ban kiểm soát kiêm nhiệm	2	24	4.600	5.382	4.868,0	4.868,0		116.832		116.832,0
	Tổng cộng:							1.828.656,0	292.080,0	272.417,0	2.393.153,0

Tổng tiền lương, thù lao các thành viên trên được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2021.

### 2. Quỹ tiền lương của người lao động năm 2021:

Để đảm bảo thu nhập cho người lao động trong Công ty năm 2021, Công ty lựa chọn tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2021 là: 68.786,32 triệu đồng.

Trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2021) là: 57.321,94 triệu đồng
- Chế độ vận hành ATĐ là: 11.464,39 triệu đồng

(Quỹ tiền lương KH năm 2021 giảm so với thực hiện năm 2020 là 16,9%, số lao động kế hoạch năm 2021 là 425 người)

### 3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương, thưởng, thù lao.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm quỹ tiền lương chung của công ty: Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý, quỹ tiền lương của người lao động.

**Điều 9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021**

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	35.095,71
2	Các khoản chi phí không được trừ	398,15
3	Thu nhập không chịu thuế	-
4	Lợi nhuận tính thuế	35.493,86
4.1	Chi phí thuế TNDN (20%)	7.098,77
5	Lợi nhuận sau thuế	27.996,94
6	Lợi nhuận phân phối 2020	27.996,94
6.1	Quỹ đầu tư phát triển 9,5%	2.659,71
6.2	Quỹ thưởng ban điều hành (1,5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	254,06
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 1T lương tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT28/2016)	5.750,39
	Tr đó: - Quỹ khen thưởng 60%	3.450,23
	- Quỹ phúc lợi 40%	2.300,16
6.4	Chia cổ tức cho cổ đông 15 % vốn điều lệ	19.298,25
7	Lợi nhuận còn lại của năm 2020	34,530
8	Lợi nhuận còn lại của năm trước	3.559,107
9	Lợi nhuận còn lại	3.593,637

Lợi nhuận còn để lại mục (9) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức năm 2020 theo quy định.

**2. Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021**

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2021 tối thiểu là 10%VĐL.

**Điều 10. Miễn nhiệm TV HĐQT, đề cử, bầu bổ sung thay thế TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.**

1. Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:

- Ông Quách Vĩnh Bình - TVHĐQT
- Ông Lê Văn Diễn - TVHĐQT

2. Bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:

- Ông Hồ Bảo Hùng trúng cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023
- Ông Nguyễn Phong Danh trúng cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

**Điều 11. Sửa đổi Điều lệ công ty:**

Thông qua dự thảo sửa đổi lần thứ 5 Điều lệ Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình và giữ nguyên các tỷ lệ tại điều 19,21,22 theo Điều lệ hiện hành.

**Điều 12. Sửa đổi Quy chế quản trị Nội bộ:**

Thông qua sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ theo dự thảo đính kèm tài liệu ĐHĐCĐ ngày 25/05/2021 có tham chiếu nhất quán với Điều lệ được sửa đổi đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/5/2021.

**Điều 13. Sửa đổi Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị:**

Thông qua sửa đổi Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị theo dự thảo đính kèm tài liệu ĐHĐCĐ ngày 25/05/2021 có tham chiếu nhất quán với Điều lệ được sửa đổi đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/5/2021.

**Điều 14. Sửa đổi Quy chế làm việc của Ban kiểm soát:**

Thông qua sửa đổi Quy chế làm việc của Ban kiểm soát theo dự thảo

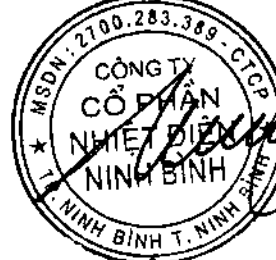
**Điều 15. Triển khai thực hiện Nghị quyết.**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 5 năm 2021.

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội thông qua Nghị quyết với 100 % cổ đông và đại diện cổ đông tán thành./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA- CHỦ TỊCH HĐQT



Tổng Đức Chính

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Về quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý, lương người lao động năm 2020; phân phối các quỹ năm 2020; Dự kiến mức chi năm 2021 và một số chỉ tiêu về quỹ tiền lương năm 2021.**

**PHẦN I**

**Kết quả chi trả quỹ tiền lương, chế độ vận hành An toàn điện của Người lao động; Lương, chế độ vận hành An toàn điện, thù lao của Người quản lý năm 2020**

Nghị quyết số 314/NQ-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 25/5/2020 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (Nghị quyết số 314);

Tại Đại hội đã biểu quyết thông qua về mức tiền lương, thưởng An toàn điện của Người lao động; Lương, thưởng An toàn điện, thù lao của Người quản lý năm 2020, đồng thời giao cho HĐQT được phép phê duyệt điều chỉnh tăng thêm hoặc giảm xuống phụ thuộc vào chế độ chính sách của nhà nước hiện hành và mức độ thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm, mức cụ thể do HĐQT Công ty xem xét quyết định.

Căn cứ thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ quyết định 1573/QĐ-EVN ngày 26/3/2019 của Tổng công ty phát điện 3 về công tác lao động và tiền lương;

Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020 và quyết định về việc duyệt quyết toán quỹ tiền lương SXKD năm 2020 về tiền lương, thù lao người quản lý được thực hiện như sau:

**1. Quỹ tiền lương, chế độ vận hành an toàn điện của người lao động:**

Trên cơ sở các quy định và tình hình thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động, chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí phần quỹ tiền lương, chế độ vận hành ATĐ người lao động. Ban lãnh đạo Công ty xem xét, cân đối lợi ích cổ đông, lợi ích Nhà nước và lợi ích người lao động; Công ty lựa chọn giá trị quyết toán quỹ tiền lương, thưởng ATĐ Người lao động năm 2020 và đã thực hiện việc chi trả 100% tiền lương của NLD là: 83.048.940.000đ

Trong đó:

Quỹ tiền lương SXKD điện = 69.004.650.000 đ

Chế độ vận hành an toàn điện = 14.044.290.000 đ

## **2. Quỹ tiền lương, chế độ vận hành ATĐ, thù lao của Người quản lý.**

Công ty đã thực hiện việc chi trả 100% tiền lương của Người quản lý là 2.699.529.000 đ

Trong đó:

- Quỹ tiền lương: 2.032.492.000 đồng
- Quỹ thù lao: 386.340.000 đồng.
- Chế độ vận hành ATĐ: 280.697.000 đồng.

## **PHẦN II**

**Dự kiến kế hoạch quỹ tiền lương, chế độ vận hành An toàn điện của Người lao động; Lương, chế độ vận hành An toàn điện, thù lao của Người quản lý năm 2021 và một số chỉ tiêu về Quỹ tiền lương của Công ty năm 2021.**

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2021 đã được HĐQT Công ty phê duyệt và ban điều hành đã trình Đại hội, theo đó HĐQT đã xác định năm 2021 sẽ có nhiều khó khăn về SXKD.

Để thực hiện các mục tiêu về SXKD năm 2021 mà HĐQT và Ban điều hành đã báo cáo trước Đại hội; Ban lãnh đạo và NLĐ sẽ nỗ lực vượt qua khó khăn, tăng cường công tác quản lý các mặt, tranh thủ điều kiện thuận lợi phát sản lượng cao, hoàn thành tốt nhất kế hoạch năm 2021 đề ra nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận, trên cơ sở đó báo cáo và xin ý kiến của Đại hội các nội dung sau:

### **1. Một số chỉ tiêu về Quỹ tiền lương, chế độ vận hành ATĐ của NLĐ.**

- Để đảm bảo thu nhập cho người lao động, Công ty lựa chọn tính quỹ lương sản xuất điện năm 2021 là:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2021) là: 57.321,94 triệu đ
- Chế độ vận hành ATĐ là: 11.464,39 triệu đồng

*(Quỹ tiền lương KH năm 2021 giảm so với thực hiện năm 2020 là 16,9%, số lao động kế hoạch năm 2021 là 425 người)*

### **2. Tiền lương, chế độ vận hành ATĐ, thù lao của Người quản lý.**

Căn cứ thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ tài chính về hướng dẫn thực hiện công tác lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Căn cứ quyết định 96/ QĐ-EVN ngày 26/3/2018 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về công tác lao động và tiền lương;

Căn cứ quyết định 1573/ QĐ-EVN ngày 26/3/2019 của Tổng công ty phát điện 3 về công tác lao động và tiền lương;

Nay đề xuất mức lương, thù lao tạm tính của người quản lý năm 2021 như sau (Phụ lục 01) theo đó :

- Lương : 1.828,656 triệu đồng
- Thù lao : 292,080 triệu đồng
- Chế độ vận hành ATĐ : 272,417 triệu đồng.

((Quỹ tiền lương KH năm 2021 giảm so với thực hiện năm 2020 là 10,0%, số người quản lý là năm 2021 là 6 người (năm 2020 là 5 người))

Tiền lương và thù lao các thành viên trên sẽ được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2021.

### **3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương**

Căn cứ kết quả SXKD năm 2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh: Mức tăng hay giảm quỹ tiền lương chung của Công ty; Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý do HĐQT Công ty xem xét và quyết định.

## **PHẦN III**

### **Báo cáo phương án phân phối các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020, Dự kiến mức trả cổ tức năm 2021**

Căn cứ kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán;

Căn cứ quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cho ý kiến biểu quyết việc phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 như sau:

#### **1. Phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020:**

*DVT: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	35.095,71
2	Các khoản chi phí không được trừ	398,15
3	Thu nhập không chịu thuế	-
3.1	Cổ tức được chia thu được do đầu tư vào NPS	
4	Lợi nhuận tính thuế	35.493,86
4.1	Chi phí thuế TNDN (20%)	7.098,77
5	Lợi nhuận sau thuế	27.996,94
6	Lợi nhuận phân phối 2020	27.996,94
6.1	Quỹ đầu tư phát triển 9,5%	2.659,71
6.2	Quỹ thưởng ban điều hành (1,5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	254,06

6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 1T lương tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT28/2016)	5.750,39
	Tr đó: Quỹ khen thưởng 60%	3.450,23
	Quỹ phúc lợi 40%	2.300,16
6.4	Chia cổ tức cho cổ đông 15 % vốn điều lệ	19.298,25
7	Lợi nhuận còn lại của năm 2020	34,530
8	Lợi nhuận còn lại của năm trước	3.559,107
9	Lợi nhuận còn lại	3.593,637

Lợi nhuận còn để lại mục (9) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

#### PHẦN IV

##### Dự kiến mức trả cổ tức năm 2021

Năm 2021 trong điều kiện SXKD sẽ có nhiều khó khăn, căn cứ kế hoạch năm 2021 được HĐQT và Ban Điều hành đã báo cáo với đại hội dự kiến tỷ lệ cổ tức tối thiểu là 10%.

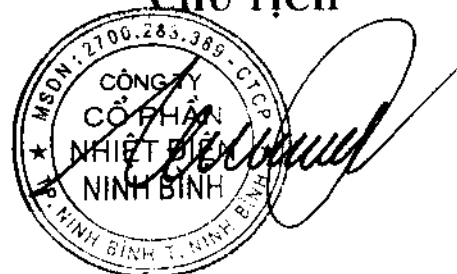
Nhiệm vụ của đại hội lần này là tập trung bàn các biện pháp để phấn đấu đạt kết quả sản xuất cao hơn, giảm các chi phí bất hợp lý nhằm tăng thêm lợi nhuận để có mức cổ tức cao hơn.

Hội đồng quản trị Công ty rất mong sẽ nhận được sự ủng hộ thiết thực của quý vị cổ đông và người lao động của Công ty để góp phần cùng Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2021./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Đại biểu dự ĐHĐCĐ;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Tổng Đức Chính



**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động của HĐQT, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020  
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

**Phần thứ nhất**

**Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020**

**1. Tình hình chung.**

Năm 2020, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình tiếp tục thực hiện cơ chế dịch vụ phụ trợ (sản xuất theo cơ chế huy động của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia).

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã định hướng hoạt động trong năm là tăng cường quản lý các mặt, tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động, cố gắng cao nhất đảm bảo hệ số khả dụng của các tổ máy đáp ứng yêu cầu khi có phương thức huy động, cố gắng tăng doanh thu, lợi nhuận đảm bảo ổn định việc làm, đời sống cho người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư.

**2. Đánh giá tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị năm 2020.**

**2.1 Hoạt động của HĐQT:**

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 25/5/2020.

HĐQT đã tiến hành họp 04 phiên họp về những nội dung sau đây:

2.1 Phiên họp lần thứ nhất ngày 11/5/2020 ban hành nghị quyết 299/NQ-NBTPC –HĐQT với các nội dung để trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2.2 Phiên họp lần thứ hai ngày 28/7/2020 ban hành nghị quyết số 426/NQ-NBTPC –HĐQT: Thông qua kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2020 và đề ra phương hướng nhiệm vụ các tháng còn lại năm 2020.

2.4 Phiên họp lần thứ ba ngày 13/10/2020 ban hành nghị quyết số 513/NQ-NBTPC –HĐQT: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020, thông qua dự kiến sơ bộ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

2.5 Phiên họp lần thứ tư ngày 23/12/2020 ban hành nghị quyết số 620/NQ-NBTPC –HĐQT: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng đầu năm 2020, thông qua dự kiến sơ bộ lần 2 kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Ngoài những phiên họp chính thức Hội đồng quản trị đã thực hiện 29 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành các quyết định triển khai nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.



Các Nghị quyết/quyết định của HĐQT đã bám sát vào mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao.

2.5 Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, hoàn thành 7/9 nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra. Có 02 chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu không đạt kế hoạch do các tháng cuối năm Công ty không được hệ thống huy động phương thức cao tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận đạt trên 140% KH.

### 3. Kết quả sản xuất kinh doanh.

#### a) Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2020, với những khó khăn và thuận lợi như trên, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, sự chỉ đạo quyết liệt của ban điều hành, Công ty thực hiện được một số kết quả chỉ tiêu chính: *Phụ lục 1*

#### b) Công tác vận hành.

Phương thức vận hành trong năm vận hành đạt 89,6% so với kế hoạch, đạt 86% so với năm 2019. Công ty chú trọng nhiều đến công tác bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, tăng độ tin cậy vận hành, giảm số lần phải ngừng sự cố, đáp ứng phương thức phương thức huy động.

#### c) Công tác sửa chữa lớn.

Tập trung bảo dưỡng, sửa chữa lớn các thiết bị theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng và tiến độ sửa chữa. Hoàn thành kế hoạch đại tu, trung tu các tổ lò hơi, máy phát, máy biến áp và 52 hạng mục của 9 danh mục thiết bị lẻ. Thay mới các TU thanh cái 110kV. Khắc phục máy biến áp T1 bị sự cố. Tổng giá trị sửa chữa lớn trong năm 2020 là 35,915 tỷ đồng, tiết kiệm 19,86 % so với giá trị kế hoạch sửa chữa lớn được phê duyệt 44,813 tỷ đồng.

Việc thay mới bản thể Turbine số 4 theo “Đề án nâng cao hiệu quả vận hành và năng suất lao động”: Công ty đã thực hiện các thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu nhưng không có nhà thầu tham gia đấu thầu. Trong năm 2021 Công ty sẽ tiếp tục đấu thầu thay mới bản thể turbine số 4.

#### d) Công tác quản trị doanh nghiệp:

Hoàn thiện các quy định quản lý doanh nghiệp, đảm bảo công ty hoạt động minh bạch, đơn giản, hiệu quả, tuân thủ các quy định của Nhà nước, pháp luật.

Bổ nhiệm mới 01 phó TGD, 01 chức vụ trưởng/phó các đơn vị, bổ nhiệm lại 01 cán bộ. Cử 01 cán bộ tham gia học lớp quản lý cấp 3, 04 cán bộ quản lý tham gia học tập lớp quản lý cấp 4.

Phát huy tính sáng tạo trong sản xuất và quản lý, áp dụng các đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào thực tế sản xuất mang lại hiệu quả cao. Năm 2020, có 12 sáng kiến kỹ thuật và quản lý được công nhận.

Điều chuyển nhân lực hợp lý giữa các bộ phận, đơn vị phù hợp với yêu cầu thực tế sản xuất. Tiếp tục thực hiện lộ trình giảm nhân lực, tăng năng suất lao động. Giải quyết chế độ và chấm dứt hợp đồng với người lao động đến tuổi nghỉ hưu, chuyển công tác. Số lao động đến thời điểm 31/12/2020 là 413 người.

*d) Đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động*

Thực hiện chính sách tiền lương mới theo Quyết định số 234/QĐ-EVN ngày 24/8/2018 của Tập đoàn điện lực Việt Nam. Thực hiện thỏa ước lao động tập thể, nghị quyết Hội nghị người lao động. Triển khai chế độ làm việc giờ linh hoạt trong giai đoạn vận hành 3 đến 4 tổ lò máy. Các chế độ chính sách liên quan đến người lao động được thực hiện kịp thời và đầy đủ.

Thăm hỏi, động viên kịp thời người lao động khi có ốm, đau, bệnh tật, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động an tâm làm việc. Đảm bảo các trang bị bảo hộ lao động, an toàn để người lao động an tâm làm việc.

Thực hiện nghiêm túc pháp luật về bảo vệ môi trường, tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và địa phương trong việc kiểm tra, giám sát công tác môi trường. Các thông số về môi trường đạt yêu cầu, không có các khiếu kiện, không có ý kiến phàn nàn của nhân dân và chính quyền địa phương về tác động đến môi trường của hoạt động nhà máy.

Định kỳ đo kiểm các thông số môi trường, cung cấp và truyền dẫn số liệu đo online môi trường khí thải về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền để người dân và chính quyền địa phương hiểu rõ về công nghệ nhiệt điện đốt than và các công nghệ kỹ thuật bảo vệ môi trường của nhà máy đang áp dụng.

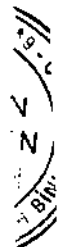
*e) Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.*

Thành lập và kiện toàn đội ngũ an toàn vệ sinh viên. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chế độ BHLĐ, nội quy lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường. Phối hợp và tổ chức các khóa học bồi huấn về an toàn, vệ sinh lao động. Không có tai nạn lao động xảy ra.

Thực hiện kế hoạch diễn tập về phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện đo kiểm môi trường lao động theo quy định. Trang bị đầy đủ các điều kiện và thiết bị an toàn cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại.

#### **4. Đánh giá kết quả giám sát ban điều hành.**

Năm 2020, Ban điều hành đã bám sát các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đề ra, chỉ đạo thực hiện những biện pháp và những giải pháp quyết liệt, kịp thời, tranh thủ những thời cơ thuận lợi để tập trung cho sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, lâu dài, hiệu quả. Ban Tổng Giám Đốc đã phát động thi đua sản xuất thông qua Hội nghị người lao động, cùng với tập thể người lao động đã nỗ lực phấn đấu, thi đua lao động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả, phấn đấu tăng doanh thu, giảm chi phí để tăng lợi nhuận. Đảm bảo quyền lợi, lợi ích hài hòa cho tập thể người lao động và các cổ đông. Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT định kỳ và báo cáo xin ý kiến HĐQT kịp thời những vấn đề đột xuất, phát sinh trong sản xuất, kinh doanh.



## **5. Công tác lãnh đạo định hướng chiến lược.**

HDQT đã lãnh đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Việc công bố thông tin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà nội đúng yêu cầu, tuân thủ về thời gian theo quy định của pháp luật.

Đã duy trì các cuộc họp định kỳ, quyết định các vấn đề trong thẩm quyền quy định, xác định các chủ trương chính sách lớn về các mặt hoạt động của công ty.

## **6. Công tác kiểm tra giám sát.**

HDQT đã có nhiều ý kiến về việc giám sát trong quá trình thực hiện công tác mua sắm, đấu thầu, thủ tục pháp lý đảm bảo đúng quy định, nhằm mục tiêu tối ưu hóa chi phí sản xuất giảm giá thành, mang lại lợi nhuận cao nhất.

**\*Đánh giá chung về hoạt động của HDQT:**

Hội đồng quản trị NBTPC với tỷ lệ thành viên HDQT không điều hành chiếm tỷ lệ cao (4/5 thành viên không điều hành), mặc dù các thành viên ở các đơn vị, vị trí địa lý xa, nhưng dưới sự điều hành của Chủ tịch HDQT, các thành viên HDQT vẫn bố trí tham dự các buổi họp định kỳ đầy đủ, nội dung các phiên họp, lấy ý kiến bằng văn bản có nhiều những ý kiến phản biện mang lại những quyết định đúng đắn nhất, mang tính khách quan; tỷ lệ đồng thuận trong việc quyết định các vấn đề trong quản lý với tỷ lệ cao, điều này khẳng định HDQT NBTPC là một tập thể đoàn kết, tất cả vì mục tiêu của công ty.

## **Phần thứ hai**

### **Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021**

#### **1. Nhận định tình hình.**

Năm 2021, Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế sản xuất Dịch vụ phụ trợ (như 2020). Sản lượng được giao thấp so với công suất thiết kế (công suất thiết kế 600triệukwh/năm), tình thiết bị vẫn tiềm ẩn những phát sinh dễ xảy ra sự cố, trong khi đó số lao động hiện tại giảm nhiều so với các năm trước đây

#### **2. Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2021.**

- Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 là sản xuất điện an toàn, kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận, vì đời sống của người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư. Tiếp tục công tác phục hồi thiết bị theo đề án “Nâng cao độ tin cậy, hiệu suất vận hành Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình”.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch đấu thầu, thay mới bản thể turbine số 4. (năm 2020 đã tổ chức đấu thầu nhưng không có nhà thầu nào tham gia)

- Triển khai thực hiện dự án xử lý môi trường; Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò hơi (FGD) (khi có văn bản tiếp tục triển khai) vì mục tiêu chiến lược là tồn tại ổn định và phát triển lâu dài kéo dài tuổi thọ của nhà máy đến sau năm 2030.

### **3. Một số chỉ tiêu chính SXKD.**

Kế hoạch sản lượng là 360 triệu kwh và kế hoạch doanh thu, chi phí tạm tính. (phụ lục 2).

Kế hoạch lợi nhuận năm 2021 giảm nhiều so với kế hoạch và thực hiện của năm 2020 do sản lượng được huy động thấp

### **4. Thông qua việc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo ý kiến của cổ đông Công ty TNHH năng lượng REE:**

#### **4.1 Miễn nhiệm:**

- Ông Quách Vĩnh Bình - TVHĐQT
- Ông Lê Văn Diễn - TVHĐQT

#### **4.2 Bầu thay thế:**

- Ông Hồ Bảo Hùng - TVHĐQT
- Ông Nguyễn Phong Danh - TVHĐQT

### **5. Lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021.**

HĐQT trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho HĐQT phê duyệt công ty kiểm toán năm 2021 trên cơ sở kết quả đấu thầu tập trung của Tổng công ty phát điện 3.

### **6. Các giải pháp chính.**

Để thực hiện tốt mục tiêu đó, Công ty cần tập trung phấn đấu thực hiện tốt những phương hướng, nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung ứng để đáp ứng yêu cầu nhiên liệu than sản xuất.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, các quy định của Pháp luật và quy chế của Ngành.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động.

- Triển khai đấu thầu thay mới bản thể turbine số 4. Tiếp tục nghiên cứu và đánh giá hiệu quả giải pháp đồng đốt nhiên liệu than và nhiên liệu sinh khối (Biomass) ở quy mô lớn hơn để đánh giá khả năng giảm phát thải SO<sub>x</sub> trong khí thải lò hơi, so sánh hiệu quả (kinh tế, kỹ thuật) với phương án đầu tư hệ thống FGD và lựa chọn giải pháp thực hiện.

- Tiếp tục nghiên cứu cải tạo, thay mới các thiết bị lạc hậu, kém hiệu quả trong dây chuyền bằng các thiết bị công nghệ mới hiện đại.

- Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ theo nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019.

- Đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện, đáp ứng hệ số khả dụng. Tăng cường kiểm tra và có kế hoạch bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng và tin cậy khi vận hành. Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị đảm bảo chất lượng và tiến độ.



- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất. Nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành trong thực hành tiết kiệm, giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục sắp xếp lại lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện tại. Tuyển dụng thêm các lao động có trình độ và chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tuân thủ các tiêu chí của Chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001:2015.

- Thực hiện chủ đề năm 2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam “Chuyên đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”.

- Triển khai các công trình kiểm soát môi trường và cân than tự động.

Bằng các biện pháp mạnh như tập trung củng cố thiết bị đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn, hiệu quả; tranh thủ mọi điều kiện để phấn đấu phát tăng sản lượng, tăng doanh thu, thực hành tiết kiệm sẽ cố gắng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2021.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện của HĐQT năm 2020 và phương hướng một số nhiệm vụ cơ bản năm 2021. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra HĐQT sẽ phải tăng cường chỉ đạo, bám sát tình hình thực tế, nhận định kịp thời những thay đổi phát sinh trong nhiệm kỳ để có những quyết sách đúng đắn kịp thời phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Tổng Đức Chính**

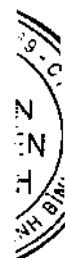
2101  
CỔ  
CƠ  
JHI  
NIN  
4 B1

**PHỤ LỤC 1**  
**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020**

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	618,00	553,42	89,55
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00	9,32	
3	Sản lượng thương phẩm	Tr.kWh	556,20	501,62	90,19
4	Suất hao nhiệt tinh	kCal/kWh	4.277,78	4.257,71	
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,19	
6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	1.095.961,78	1.003.503,15	91,56
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr.đồng	1.092.192,59	998.274,65	91,40
6.1.1	Chi phí cố định:	Tr.đồng	186.318,33	192.965,57	103,57
-	Lương, thưởng VHAT, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr.đồng	88.952,89	94.300,80	106,01
-	Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	12.984,58	12.727,12	98,02
-	Sửa chữa lớn	Tr.đồng	35.850,50	35.915,60	100,18
-	Dịch vụ mua ngoài	Tr.đồng	3.228,48	3.699,08	114,58
-	Chi phí khác bằng tiền	Tr.đồng	32.761,64	35.963,29	109,77
-	Chi phí vật liệu	Tr.đồng	12.540,23	10.359,68	82,61
6.1.2	Chi phí biến đổi	Tr.đồng	903.724,26	802.734,49	88,83
6.1.3	Chi phí lãi vay		2.150,00	2.574,59	
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr.đồng	3.769,19	5.228,50	138,72
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr.đồng	1.120.841,83	1.038.598,87	92,66
7.1	Tổng Doanh thu SX điện	Tr.đồng	1.115.343,51	1.032.253,37	92,62
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr.đồng	5.488,31	6.345,50	115,62
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tr.đồng	24.880,03	35.095,71	141,06
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr.đồng	23.160,92	33.978,71	152,63
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr.đồng	1.719,12	1.117,00	64,98
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	19.904,03	27.996,94	140,66

**PHỤ LỤC 02**  
**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021**

STT	DIỄN GIẢI	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	360,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00
3	Sản lượng thương phẩm	Tr.kWh	324,50
4	Suất hao nhiệt tinh	kCal/kWh	4.277,78
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30
6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	704.374,15
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr.đồng	700.581,40
6.1.1	Chi phí cố định:	Tr.đồng	171.830,54
-	Lương, thưởng VHAT, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr.đồng	82.660,10
-	Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	12.604,33
-	Sửa chữa lớn	Tr.đồng	35.307,06
-	Dịch vụ mua ngoài	Tr.đồng	3.576,00
-	Chi phí khác bằng tiền	Tr.đồng	29.507,29
-	Chi phí vật liệu	Tr.đồng	8.175,77
6.1.2	Chi phí biến đổi	Tr.đồng	527.250,86
6.1.3	Chi phí lãi vay	Tr.đồng	1.500,00
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr.đồng	3.792,75
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr.đồng	733.088,90
7.1	Doanh thu SX điện	Tr.đồng	728.563,92
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr.đồng	4.524,98
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	28.714,75
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr.đồng	27.982,52
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr.đồng	732,23
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	22.971,80
10	Cổ tức (dự kiến tối thiểu 10% VDL)	Tr.đồng	12.865,50





*Kế hoạch SXKD năm 2021 dựa trên kế hoạch đã phân đầu tiết kiệm 20% chi phí sửa chữa lớn. Sản lượng dự kiến là 360 triệu kwh và kế hoạch doanh thu, chi phí tạm tính do chưa ký được hợp đồng mua bán điện với EVN. Sản lượng trên phụ thuộc vào việc huy động của EVN theo cơ chế dịch vụ phụ trợ. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho HĐQT phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản lượng khi Công ty không được hệ thống điện huy động ở thời điểm cuối năm (cho phù hợp).*

U  
\*

Số: 207 /BC-NBTPC-BKS

Ninh Bình, ngày 15 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần nhiệt điện Ninh Bình**

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán Nước CHXHCN Việt Nam;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình .

Căn cứ chức năng - nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 như sau :

**Phần thứ nhất**

**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát :**

Từ ngày 01/01/2020 đến 24/05/2020 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 gồm :

- |                              |              |
|------------------------------|--------------|
| - Bà Phạm Thị Thanh Bình     | - Trưởng ban |
| - Bà Phạm Thị Huyền          | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | - Thành viên |

Ngày 25/05/2020 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã miễn nhiệm bà Phạm Thị Huyền bầu cử bổ sung thành viên BKS bà Vũ Thị Thanh Hải đã trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

Từ ngày 25/5/2020 đến 31/12/2020 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 gồm :

- |                              |              |
|------------------------------|--------------|
| - Bà Phạm Thị Thanh Bình     | - Trưởng ban |
| - Bà Vũ Thị Thanh Hải        | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | - Thành viên |

Trong 03 thành viên kiểm soát hiện nay đều có trình độ Đại học là cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán. Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty có chứng chỉ kế toán viên theo quy định, các thành viên khác hoạt động kiêm nhiệm.

**2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:**

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao. Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HDQT), hàng ngày được tham gia họp giao ban điều hành sản xuất của Công ty. Giám sát hoạt động của HDQT. Tổng Giám đốc (TGD) trong quản lý điều hành hoạt động SXKD theo



Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, TGD trong công tác quản lý.

Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết ĐH ĐCD thường niên đối với HĐQT và Ban điều hành. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thực hiện công tác kiểm tra chứng từ tại phòng Tài chính kế toán năm 2020, đối chiếu với quy định về việc ghi chép mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD cùng báo cáo tài chính quý, bán niên, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác.

Thẩm tra báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2020 đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Năm 2020 là năm đầu tiên Công ty TNHH PwC được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán BCTC tại Công ty CP nhiệt điện Ninh Bình.

Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

### **3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát**

BKS đã xây dựng kế hoạch kiểm soát của năm 2020 gửi Người đại diện phần vốn tại NBP và các thành viên BKS biết thực hiện.

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã tổ chức họp 03 lần và họp trao đổi qua điện thoại và email kiểm soát định kỳ hàng quý, bao gồm:

- Phiên họp trực tiếp ngày 25/05/2020 ngay sau ĐHCĐ thường niên năm 2020, BKS đã họp phân công giao nhiệm vụ cho từng thành viên trong BKS.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 diễn biến phức tạp, việc di chuyển đến địa điểm họp của các thành viên trong BKS bằng phương tiện máy bay tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ lây nhiễm. Các thành viên trong Ban kiểm soát thống nhất họp, trao đổi trực tuyến kiểm soát BCTC năm 2020 thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin (điện thoại và trao đổi tài liệu qua email). Bao gồm :

- Phiên họp từ ngày 23/03/2020 đến ngày 25/03/2020 với nội dung kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty 6 tháng cuối năm 2019 đồng thời thẩm định nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 và các nội dung báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

- Phiên họp từ ngày 20/08/2020 đến ngày 24/08/2020 với nội dung kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty 6 tháng đầu năm 2020. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên 2020

- Ngoài tổ chức các phiên họp theo chuyên đề kiểm soát, Định kỳ quý trưởng ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty sẽ trực tiếp kiểm tra các chứng từ tại Phòng tài chính kế toán cùng các chứng từ có liên quan tại các phòng ban chức năng. Trưởng ban kiểm soát trao đổi với các thành viên trong ban kiểm soát qua điện thoại email. Sau khi tổng hợp các ý kiến của các thành viên, Trưởng ban kiểm soát lập báo cáo giám sát thường xuyên theo quý gửi các cổ đông lớn khi có yêu cầu.

Qua các đợt kiểm soát Ban kiểm soát đã đưa ra được 12 kiến nghị được ghi vào biên bản và được HĐQT, Ban Tổng giám đốc ghi nhận và tiếp thu các kiến nghị của Ban kiểm soát.

### **4. Tiền lương thù lao của Ban kiểm soát :**

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua ngày 25/05/2020 và căn cứ kết quả SXKD của năm 2020 cụ thể như sau:

Tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách : 33,594 triệu đồng/ 1 người /tháng.  
 Tiền thù lao thành viên kiểm soát kiêm nhiệm: 6,439 triệu đồng / 1 người /tháng.  
 Công ty đã chi và hạch toán tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát và thù lao cho các thành viên kiểm soát theo đúng quy định.

**Phần thứ hai**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2020**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020**

*ĐVT : Triệu đồng*

Chỉ tiêu	KH 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % so với năm 2019
Sản lượng điện sản xuất	618,00	553,42	89,55	645,30	85,76
Sản lượng điện thương phẩm	556,20	501,62	90,19	586,30	85,56
<b>a/ Doanh thu</b>	<b>1.120.841,82</b>	<b>1.038.598,87</b>	<b>92,66</b>	<b>1.194.470,16</b>	<b>86,95</b>
<i>Trong đó:</i>					
- Doanh thu sản xuất điện:	1.114.455,22	1.031.489,57	92,56	1.185.732,28	86,99
- Hoạt động khác:	5.488,31	6.736,26	122,74	7.001,09	96,22
- DT Hoạt động tài chính lãi tiền gửi:	898,29	373,04	41,53	1.736,79	21,48
<b>b/ Chi phí</b>	<b>1.095.961,79</b>	<b>1.003.503,15</b>	<b>91,56</b>	<b>1.168.975,27</b>	<b>85,84</b>
<i>Trong đó:</i>					
- Chi phí sản xuất điện:	1.090.042,60	995.606,42	91,34	1.163.603,91	85,56
- Chi phí khác:	3.769,19	5.322,15	141,20	4.725,82	112,62
- Chi phí lãi vay	2.150,00	2.574,59	119,75	645,54	398,83
<b>c/ Lợi nhuận trước thuế:</b>	<b>24.880,03</b>	<b>35.095,71</b>	<b>141,06</b>	<b>25.494,90</b>	<b>137,66</b>
<b>e/ Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>19.904,02</b>	<b>27.996,94</b>	<b>140,66</b>	<b>20.362,24</b>	<b>137,49</b>

Sản lượng điện sản xuất trong năm 2020 đạt 553.42 triệu Kwh không đạt so với sản lượng kế hoạch đề ra tương ứng giảm 10,45%. Từ đó dẫn đến doanh thu sản xuất điện đạt 1.031,49 tỷ đồng giảm 82,96 tỷ đồng tương đương giảm 7,44% so với KH. Chi phí sản xuất điện giảm 94,44 tỷ đồng tương đương giảm 8,66% so với KH giao.

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng hơn so với kế hoạch 8.09 tỷ đồng, đạt 140,66% so với kế hoạch. Mặc dù năm 2020 phát sản lượng không đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận vượt kế hoạch chứng tỏ Công ty đã quản lý chi phí tốt, tiết kiệm chi phí nhiên liệu đạt hiệu quả cao trong SXKD.

**2. Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2020**

Sau khi xem xét thẩm tra BCTC đã được kiểm toán, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH PwC Việt Nam; Ban kiểm soát công ty nhất

388  
 TỶ AN  
 KIỂM  
 INH  
 . NH

trí xác nhận số liệu tại BCTC năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam. được thể hiện như sau:

## 2.1 Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020

*ĐVT : Triệu đồng*

Chi tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2020	Tại ngày 31/12/2020
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>261.102,72</b>	<b>245.052,69</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	10.976,75	26.709,68
1. Tiền	111	10.976,75	26.709,68
2. Các khoản tương đương tiền	112	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	175.393,80	149.644,29
IV. Hàng tồn kho	140	72.255,73	68.188,78
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	2.476,44	509,94
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>106.107,77</b>	<b>94.096,98</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	101.389,72	89.886,22
1. Tài sản cố định hữu hình	221	101.389,72	89.481,19
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	1.704,97	1.156,91
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	2.500,00	2.500,00
VI. Tài sản dài hạn khác	260	513,09	553,85
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>367.210,48</b>	<b>339.149,67</b>

Chi tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2020	Tại ngày 31/12/2020
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>110.437,92</b>	<b>72.955,14</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	110.437,92	72.955,14
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	48.729,44	20.076,88
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11.093,65	10.617,52
4. Phải trả người lao động	314	18.739,33	36.247,66
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	212,52	324,70
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	2.129,09	2.016,56
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	25.030,33	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.503,56	3.671,84
II. Nợ dài hạn	330	-	-
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>256.772,57</b>	<b>266.194,53</b>
<b>Chi tiêu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Tại ngày 01/01/2020</b>	<b>Tại ngày 31/12/2020</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	256.772,57	266.194,53
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	128.655,00	128.655,00
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	82.979,16	84.905,75
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	23.004,33	21.077,74
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22.134,08	31.556,04
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>367.210,48</b>	<b>339.149,67</b>

### Tình hình Tài chính của Công ty trong năm 2020 :

Tại thời điểm 31/12/2020 tổng nguồn vốn của công ty là 339,15 tỷ đồng giảm 28,06 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó :

- Tài sản ngắn hạn:



+ Tại thời điểm 31/12/2020: Tài sản ngắn hạn là 245,05 tỷ đồng giảm 16,05 tỷ đồng so với đầu năm (261,10 tỷ đồng) tương đương giảm 6,15 % chủ yếu là do:

- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 25,75 tỷ so với đầu năm chủ yếu là khoản phải thu ngắn hạn tiền điện tại thời điểm cuối năm giảm so với đầu năm là 15,95 tỷ đồng. Các khoản phải thu khác giảm so với đầu năm 9,42 tỷ đồng do Ban quản lý dự án nhiệt điện Thái Bình đã trả nợ 2,846 tỷ đồng trong tháng 4/2020 và Công ty Mua bán điện đã trả tiền phí cấp quyền khai thác nước năm 2019 3,45 tỷ đồng, giải tỏa khoản cầm cố ký cược ký quỹ tiền than 3 tỷ đồng làm giảm các khoản phải thu khác.

- Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2020 giảm so với đầu năm 4,07 tỷ đồng là do tồn kho nhiên liệu giảm so với đầu năm 2,92 tỷ. Công ty bám sát vào kế hoạch phát điện để nhập nhiên liệu hợp lý. Nguyên liệu vật liệu giảm 0,57 tỷ đồng, phụ tùng giảm 0,68 tỷ đồng. Công ty đã quản lý tốt dự trữ tồn kho tránh ứ đọng vốn.

- Tài sản ngắn hạn khác giảm so với đầu năm 1,97 tỷ đồng chủ yếu là do chi phí trả trước ngắn hạn giảm 1,92 tỷ đồng trong năm Công ty đã phân bổ chi phí trích trước vào chi phí SXKD.

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 15,73 tỷ so với đầu năm, Công ty đã tích lũy được tiền mặt chủ động linh hoạt trong thanh toán.

- Tài sản dài hạn:

+ Tại thời điểm 31/12/2020: Tài sản dài hạn là 94,10 tỷ đồng giảm 12,01 tỷ đồng so với đầu năm (106,11 tỷ đồng) tương đương giảm 11,32 % do trong năm 2020 Công ty hầu như không tăng TSCĐ trong khi hao mòn lũy kế thu hồi trong năm tăng.

- Nợ phải trả:

+ Tại thời điểm 31/12/2020: Nợ phải trả là 72,95 tỷ đồng giảm 37,48 tỷ đồng so với đầu năm (110,44 tỷ đồng) tương đương giảm 33,94% chủ yếu là khoản do phải trả người bán ngắn hạn giảm 28,65 tỷ đồng Công ty đã lên kế hoạch trả nợ cho các nhà cung cấp đúng kỳ hạn. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 25,03 tỷ đồng so với đầu năm, tại thời điểm cuối năm Công ty không còn vay và nợ thuê tài chính.

- Vốn chủ sở hữu:

+ Tại thời điểm 31/12/2020: Vốn chủ sở hữu là 266,19 tỷ đồng tăng 9,42 tỷ đồng so với đầu năm (256,77 tỷ đồng) tương đương tăng 3,67% chủ yếu là do Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 9,42 tỷ đồng

\* Về cơ cấu tài sản của Công ty: Xét về cơ cấu tài sản tại thời điểm 31/12/2020: tỷ lệ tài sản ngắn hạn chiếm 72,25%, còn tài sản dài hạn chiếm 27,75% trên tổng tài sản.

\* Về cơ cấu nguồn vốn của công ty: Xét về cơ cấu nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020: Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn chiếm 21,51%, vốn chủ sở hữu chiếm 78,49% trên tổng nguồn vốn.

## 2.2 Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2020.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại thời điểm 31/12/2019	Tại thời điểm 31/12/2020
<b>1.Các chỉ tiêu về tình hình và khả năng thanh toán</b>			
1.1.Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,36	3,36
1.2.Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,71	2,42
1.3.Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,10	0,37
<b>2.Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản</b>			



Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại thời điểm 31/12/2019	Tại thời điểm 31/12/2020
2.1.Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	30,07	21,51
2.2.Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	69,93	78,49
2.3.Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,41	0,26
2.4.Tài sản lưu động trên tổng tài sản	%	71,10	72,26
2.5.Tài sản cố định trên tổng tài sản	%	27,61	26,50
<b>3.Các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn</b>			
3.1.Hệ số sinh lợi của doanh thu (ROS)	%	1,70	2,70
3.2.Hệ số sinh lợi của tài sản (ROA)	%	5,55	8,26
3.3.Hệ số sinh lợi của vốn chủ sở hữu (ROE)	%	7,93	10,52
3.4 Hệ số sinh lời cổ phần thường (EPS)	đ/CP	1.582,70	2.176,13

**Qua bảng chỉ tiêu tài chính năm 2020 trên cho ta thấy:**

Các chỉ tiêu về tình hình khả năng thanh toán tại 31/12/2020 đều đảm bảo >1 và đều tăng hơn so với đầu năm cho thấy Công ty đã đảm bảo khả năng thanh toán .

Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản:

Các chỉ tiêu về nợ phải trả trên tổng tài sản (hoặc tổng nguồn vốn) chỉ số này giảm so với thời điểm đầu năm, do trong năm Công ty đã đảm bảo thanh toán các khoản nợ kịp thời cho nhà cung cấp.

Chỉ tiêu vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn của Công ty đạt 78,49% tăng hơn so với đầu năm cho thấy Công ty luôn bảo toàn về nguồn vốn chủ sở hữu, luôn tự chủ về mặt tài chính.

Chỉ tiêu tài sản lưu động trên tổng tài sản tăng từ đó chỉ tiêu TSCĐ trên tổng tài sản giảm cho thấy trong năm Công ty chưa đầu tư về tài sản dài hạn ưu tiên tài sản lưu động phục vụ sản xuất.

Tại thời điểm 31/12/2020, các chỉ tiêu hệ số sinh lợi của doanh thu (ROS) tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đều dương và tăng hơn 1,5 lần so với đầu năm chứng tỏ Công ty làm ăn có lãi hơn so với năm trước. Công ty đã quản lý chi phí tương đối tốt, tối ưu hóa lợi nhuận, sử dụng hiệu quả vốn chủ sở hữu, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

**3. Hoạt động của HĐQT và công tác điều hành của TGD trong năm 2020**

Đến thời điểm hiện tại, Thành viên Hội đồng Quản trị gồm 05 người (01 chủ tịch và 04 thành viên):

- |                        |  |
|------------------------|--|
| 1. Ông Tổng Đức Chính  | - Chủ tịch chuyên trách                    |
| 2. Ông Trịnh Văn Đoàn  | - Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc           |
| 3. Ông Lê Đức Chấn     | - Thành viên Độc lập HĐQT; Không điều hành |
| 4. Ông Quách Vĩnh Bình | - Thành viên HĐQT; Không điều hành         |
| 5. Ông Lê Văn Diễn     | - Thành viên HĐQT; Không điều hành         |

Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành họp được 04 lần, họp và chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Trong năm 2020 Chủ tịch HĐQT đã 32 lần xin ý kiến qua email đến từng thành viên HĐQT nhằm thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty, bám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 .

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHCĐ thông qua. HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, luật pháp Nhà nước, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua khó khăn.

Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động, đem lại hiệu quả cao trong tổ chức sản xuất và điều hành Công ty.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng giám đốc chỉ đạo kịp thời các phòng ban phân xưởng đề ra kế hoạch kiểm soát đến từng hạng mục chi phí tiết kiệm tối ưu hóa chi phí trong sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành sản xuất điện năng.

Tập trung công tác sửa chữa định kỳ để đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả.

Thực hiện điều chỉnh nhân sự ở các bộ phận vừa tinh, vừa gọn đảm bảo phát huy hiệu quả trong điều hành nâng cao năng suất lao động.

Thực hiện tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí và đặc biệt kiểm soát các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức sản xuất, kiểm tra, kiểm soát các khoản chi phù hợp đúng chế độ hiện hành.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong Công ty để nâng cao hiệu quả điều hành

#### **4. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020**

Năm 2020 Công ty vẫn tiếp tục phát điện theo cơ chế dịch vụ phụ trợ do Trung tâm điều độ Quốc gia huy động, sản lượng điện kế hoạch được giao 618 triệu kWh nhưng do 6 tháng cuối năm 2020 nguồn điện năng lượng tái tạo tham gia phát trên hệ thống tăng cao do đó sản lượng phát trong 6 tháng cuối năm giảm đi dẫn đến sản lượng năm không đạt so với kế hoạch. HĐQT và Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT năm 2020. Các phòng ban, phân xưởng và toàn thể người lao động trong Công ty đã có nhiều nỗ lực thực hiện triển khai nhiệm vụ ban lãnh đạo giao, kết quả lợi nhuận năm 2020 đạt và vượt kế hoạch giao.

Thực hiện phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông, trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 25/05/2020.

Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 theo đúng mức đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

#### **5. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT, TGD và các cổ đông**

HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi yêu cầu.



Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, phân xưởng trong công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội cổ đông giao. Đối với cổ đông Công ty, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty về điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc.

## **6. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020**

Báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hệ thống chứng từ, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu giữ theo đúng quy định.

Các báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Ý kiến của của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020. Kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **7. Đề xuất và kiến nghị**

Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế sản xuất Dịch vụ phụ trợ, sản lượng được giao năm 2021 là 360 triệu Kwh thấp hơn so với năm 2020. Để góp phần thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2021 Ban kiểm soát có 1 số kiến nghị sau:

1. HĐQT chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất, thực hiện giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, nhằm tiết kiệm tối đa chi phí như suất tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và điện tự dùng, sửa chữa lớn và các chi phí bằng tiền nhằm hạ giá thành sản xuất điện trong năm 2021.

2. Tích cực phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung ứng nhiên liệu để đáp ứng yêu cầu sản xuất khi Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động với phương thức cao. Tính toán, xây dựng và triển khai công tác quản trị nhiên liệu đảm bảo hiệu quả nhất, đảm bảo cân đối dòng tiền, hạn chế thấp nhất mức vay tín dụng để trả tiền mua nhiên liệu.

3. Duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường Tiếp tục nghiên cứu giải pháp đồng đốt nhiên liệu than và nhiên liệu sinh khối (Biomass) ở quy mô lớn hơn để đánh giá khả năng giảm phát thải SOx trong khí thải lò hơi, so sánh hiệu quả (kinh tế, kỹ thuật) với phương án đầu tư hệ thống FGD.

4. Sắp xếp lại lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện nay. Tuyển dụng thêm các lao động có trình độ và chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Tiếp tục sửa đổi rà soát bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với thay đổi các thông tư nghị định Pháp luật Nhà nước và quy chế quy định của Ngành.

6. Công ty chú ý kiểm tra khi nhận hóa đơn đầu vào đúng với tên Công ty đã đăng ký tại giấy phép kinh doanh tránh rủi ro về thuế .

## **8. Về đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:**

Năm 2021, việc lựa chọn Công ty kiểm toán tại NBTPC được Tổng công ty phát điện 3 thực hiện đấu thầu tập trung. Hiện tại GENCO3 đang thực hiện triển khai các bước đấu thầu lựa chọn đơn vị kiểm toán cho toàn GENCO3.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2021 trên cơ sở kết quả đấu thầu kiểm toán của GENCO3.

### **Phần thứ ba**

## **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021**

1. Tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất của Công ty và các cuộc họp của HĐQT.

2. Giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Điều lệ Công ty.

3. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, ký kết hợp đồng. Giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra giám sát, các kiến nghị của Kiểm toán .

4. Định kỳ hàng quý kiểm tra chứng từ tại phòng Tài chính kế toán và các phòng ban liên quan để kịp thời phát hiện những thiếu sót. Từ đó đưa ra những kiến nghị đề xuất với HĐQT và Ban tổng Giám đốc.

5. Thẩm định các BCTC, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.

6. Thực hiện báo cáo thường xuyên, báo cáo định kỳ theo quy định.

7. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật chế độ chính sách mới.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2021 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình .

Trân trọng cảm ơn !

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT Công ty NBP;
- Ban Tổng giám đốc NBP;
- Thành viên BKS NBP;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Phạm Thị Thanh Bình**